

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/DS-ST

Ngày 12.9.2025

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng cung ứng
dịch vụ thanh toán qua tài khoản không
dùng tiền mặt”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cơ

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản không dùng tiền mặt*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H**; Địa chỉ: B N, phường S, TP .; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức danh: Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Kiều T1, chức vụ: Trưởng Bộ phận quan hệ khách hàng cá nhân; Lê Huy B, chức vụ: Chuyên viên QHKK cá nhân; ông Nguyễn Hữu Q, chức vụ: Trợ lý KHCN; địa chỉ: A L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đăng H** - sinh năm 1996; CMND số: 2016875874; Địa chỉ: 2 P, tổ E (phường H cũ), phường L, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H1) đã cho ông Nguyễn Đăng H vay vốn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số L221004162434177 ngày 04/10/2022 chi tiết như sau:

Số tiền vay: 200.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 04/10/2022 đến ngày 04/10/2027; mục đích sử dụng vốn: Cho vay Tiêu dùng; lãi suất vay trong hạn: 29 %/năm. Trong quá trình vay ông Nguyễn Đăng H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận tại hợp đồng vay. Tạm tính đến ngày 12/9/2025 ông Nguyễn Đăng H còn nợ H1 tổng số tiền: 493.496.149 đồng; bao gồm: Nợ gốc: 199.284.727 đồng; Nợ lãi trong hạn: 243.993.467 đồng; Nợ lãi quá hạn: 39.188.113 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 11.029.842 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đăng H phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H với tổng số tiền tính đến ngày 12/9/2025 là: 493.496.149 đồng. Buộc Ông Nguyễn Đăng H phải thanh toán phần nợ lãi, phí phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H kể từ ngày 13/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đăng H không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đăng H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều

227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đăng H.

Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Đăng H được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng quốc tế trên cơ sở yêu cầu của ông H về việc sử dụng thẻ tín dụng không dùng tiền mặt. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản không dùng tiền mặt*”.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 04/10/2022, ông Nguyễn Đăng H có ký với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Đăng H, Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức 200.000.000 đồng; thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 04/10/2022 đến ngày 04/10/2027; mục đích sử dụng vốn: Cho vay Tiêu dùng; lãi suất vay trong hạn: 29 %/năm. Trong quá trình thực hiện cam kết ông Nguyễn Đăng H đã không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi phát sinh như đã cam kết. Hội đồng xét xử xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng với nội dung không trái các quy định của pháp luật nên công nhận hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H và ông Nguyễn Đăng H là hợp pháp. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng chuyển sang nợ quá hạn, ông H không thực hiện việc thanh toán lãi và vốn theo cam kết cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H. Vì vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết và các khoản vay tín dụng phát sinh là phù hợp với quy định tại các Điều 280; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 9 Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên cần được chấp nhận, buộc ông Nguyễn Đăng H phải thanh toán toàn bộ số tiền: 493.496.149 đồng; bao gồm: Nợ gốc: 199.284.727 đồng; Nợ lãi trong hạn: 243.993.467 đồng; Nợ lãi quá hạn: 39.188.113 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 11.029.842 đồng. Lãi được tiếp tục tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2025 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[3] Bị đơn ông Nguyễn Đăng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.739.846 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Điều 280 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đối với ông Nguyễn Đăng H về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản không dùng tiền mặt*”.

Xử: Buộc ông Nguyễn Đăng H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tổng cộng là: 493.496.149 đồng; trong đó: Nợ gốc: 199.284.727 đồng; Nợ lãi trong hạn: 243.993.467 đồng; Nợ lãi quá hạn: 39.188.113 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 11.029.842 đồng.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 13/9/2025, ông Nguyễn Đăng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là đồng ông Nguyễn Đăng H phải chịu số tiền là: 23.739.846 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí: 8.987.295 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0009241 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi

cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

